TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Lê Anh Dũng

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Hoàng Hà - Cán bộ, Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT****, tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

**** Tại điểm cầu thành phần những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa gồm:***

Những người tiến hành tố tụng:

- Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT;

- Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT;

- Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT;

Những người tham gia tố tụng khác:

- Ông Vi Đại Nghĩa - Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tỉnh PT;

- Các cán bộ, chiến sỹ Trại tạm giam Công an tỉnh PT.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm: Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT và điểm cầu tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT xét xử công khai trực tuyến, vụ án hình sự thụ lý số: 97/2022/HSST ngày 01/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXX-HS ngày 19/8/2022, đối với:

Bị cáo: **Đỗ Văn T**, sinh ngày: 20/8/1980; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Trung Tâm, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC; Nơi ở: Tổ 8, khu Liên Minh, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Bố đẻ: Đỗ Văn K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Hoàng Hoài T và có 02 con:

Lớn nhất, sinh năm 2007; nhỏ nhất, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số: 31/2014/HSST ngày 28/8/2014 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC, xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép vật liệu nổ", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2017 và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/8/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 20/5/2022 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 12/5/2022 tại tổ 8, khu Liên Minh, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT, Tổ công tác Công an phường MP đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn T, sinh năm 1980. HKTT: Thôn Trung Tâm, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T: 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy heroine. Tại chỗ T khai nhận mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 865570054020777, kèm sim số: 0971446676; tiền Việt Nam: 350.000đ.

Cùng ngày Công an phường MP chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản kiểm tra nước tiểu lập ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT, kết quả xét nghiệm: Đỗ Văn T âm tính với chất ma túy, kết luận T không sử dụng ma túy thời điểm hiện tại.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 162 ngày 12/5/2022 giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T. Tại bản kết luận giám định số 620/KLGĐ ngày 17/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

"*Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 0,267 gam, loại: Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,186 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về nguồn gốc ma tuý bị thu giữ, T khai nhận: Do nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12/5/2022 T một mình đi ra khu vực ngã tư chợ MP thuộc phường MP, thành phố VT, tỉnh PT để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) được 01 túi ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong

màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm số ma túy vừa mua được và đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến tổ 8, khu Liên Minh, phường MP thì bị Tổ công tác Công an phường MP phát hiện, kiểm tra, lập biên bản quả tang đối với Đỗ Văn T và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKS-VT ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố;

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"*;*

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo vỏ màu đen, số IMEI: 865570054020777 và 350.000 đồng, của bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 0,186 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói trong 01 bì niêm phong số 620/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh PT, hoàn trả và 01 Sim điện thoại (Sim số 0971446676) thu giữ của bị cáo T.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT và vật chứng thu giữ, cũng như với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 12/5/2022, tại tổ 8, khu Liên Minh, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT, Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,267 gam ma tuý loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an phường MP, thành phố VT phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn T đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm trước pháp luật, mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo từ bỏ ma túy và cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tài sản thu giữ của bị cáo T gồm có: 01 điện thoại di động Oppo vỏ màu đen, số IMEI: 865570054020777 và 350.000 đồng. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, xác định các tài sản trên của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo nêu trên là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có căn cứ nào khác, nên không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thuộc Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại (0,186 gam) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT, hoàn trả mẫu vật sau giám định là phù hợp.

- Đối với 01 Sim điện thoại thu giữ của bị cáo T, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo vỏ màu đen, số IMEI: 865570054020777 và 350.000 đồng, thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,186 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói trong 01 bì niêm phong số 620/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh PT, hoàn trả và 01 Sim điện thoại (Sim số 0971446676) thu giữ của bị cáo T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT và Biên lai thu tiền số: AA/2020/0007218 ngày 04/8/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

* Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- Hồ sơ THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến